TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ	*Hòa An, ngày 02 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lục Thị Thanh T; Sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Tổ 2, khu H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn L; Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Khu B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/12/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lục Thị Thanh T và bị đơn: Anh Trịnh Văn L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lục Thị Thanh T cùng Anh Trịnh Văn L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung, con thứ nhất họ tên Trịnh Phát Đ; Sinh ngày 24/11/2000 đã đủ tuổi trưởng thành tùy con thích ở với ai thì ở, không yêu

cầu Tòa án giải quyết, con thứ hai họ tên Trịnh Ngọc A, sinh ngày 18/9/2007, hiện con đang ở cùng bố, thỏa thuận giao cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về cấp dưỡng: Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh L không yêu cầu.

- Về Tài sản, vay nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T và anh L mỗi người phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn. Chị T tự nguyện nộp cả phần anh L, tổng cộng chị T phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AB/2012/02330 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng, chị T được hoàn lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

HOÀNG KIM CHI